

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 02-4-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

Bà Lê Thị Linh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày:

Bà V và ông S quen biết tìm hiểu nhau một thời gian thì được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An ngày 08/9/2022. Sau đó, vợ chồng làm ăn, sinh sống tại Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 8 năm 2023 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm dẫn đến

cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã sống ly thân khoảng 01 năm và không còn quan tâm đến nhau. Do không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng được nữa nên bà V yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông S.

Trong quá trình chung sống bà V và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam) sinh ngày 21/7/2023, khi ly hôn bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi con do hiện nay con chung đang sống cùng bà V. Về cấp dưỡng nuôi con thì bà V không yêu cầu. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh của Tòa án:

Về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tình trạng vợ chồng hiện tại như bà V trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ khi bà V về nhà cha mẹ ruột sinh con đến nay. Hiện tại bà V và con sống chung gia đình ba mẹ bà V, từ khi bà V về nhà cha mẹ ruột sinh con đến nay ông S và gia đình ông S không thăm nom hỏi han. Về điều kiện nuôi con, bà V có công việc và thu nhập đủ khả năng nuôi con, ngoài ra cha mẹ cũng có hỗ trợ bà V nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Bà V và ông S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân H, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 08/9/2022 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, đề nghị giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ khi thụ lý giải quyết đơn ly hôn của bà V đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện cho bà V và ông S hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên bà V vẫn cương quyết ly hôn. ông S không đến trình bày ý kiến, không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Ngoài ra, bà V và ông S đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ Điều 19, 51, 56 xét thấy hôn nhân giữa bà V và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Về con chung: Bà V yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 21/7/2023 còn nhỏ, đang sống với bà V nên để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, đề nghị giao con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên đề nghị không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm V về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp C, xã H, huyện V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông S xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân H, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 08/9/2022 nên là hôn nhân hợp pháp, bà V yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà V1 giữa bà và ông S mặc dù kết hôn trên cơ sở tự nguyện nhưng cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà V về nhà cha mẹ ruột sinh con thì ông S bỏ mặc, không tới lui thăm nom hay chăm sóc vợ con và vợ chồng cũng ly thân đến nay. Cả hai không còn tình cảm nên khả năng hàn gắn không còn. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng sau khi thụ lý vụ án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho các đương sự hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, bà V cương quyết ly hôn còn ông S không đến trình bày ý kiến, không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc kết quả giải quyết.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông S đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[3] Về con chung: Bà V và ông S có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 21/7/2023. Nhận thấy, con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà V, bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi con, ông S cũng không tranh

chấp nên giao con chung cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do bà V có công việc và thu nhập đủ để nuôi con và cũng không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên tạm thời Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, tại thời điểm giải quyết ly hôn cũng không có ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu án phí Hôn Nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm V về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 21/7/2023 cho bà Nguyễn Thị Cẩm V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc (con chung đang sống cùng bà V).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002106 ngày 16/10/2024 sang tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh